TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH N1** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**
SỐ: 92/2024/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 03 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh N.

Bị đơn: chị Bùi Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1991.

Địa chỉ: phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh N1.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị Quỳnh Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con chung: anh Trần Văn H và chị Bùi Thị Quỳnh Tr thỏa thuận giao cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Anh Đ sinh ngày 01/12/2012, chị Bùi Thị Quỳnh Tr trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Bùi Bảo A sinh ngày 11/11/2014, kể từ tháng 6/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị Quỳnh Tr và anh Trần Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Bùi Thị Quỳnh Tr và anh Trần Văn H có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản, công nợ chung: anh Trần Văn H, chị Bùi Thị Quỳnh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: anh Trần Văn H nhận nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Trần Văn H đã nộp theo biên lai thu số: BLTU/23/0001291, ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho anh Trần Văn H 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh NB;
- VKSND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Quốc